TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2019/HS-PT
Ngày 10 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Lê P Thanh**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên -** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Ra -** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thành T, Hồ Duy D, Nguyễn Trần Đình T1 và của người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

1. Võ Thành T, sinh ngày 28/01/1988 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Võ Thành B và con bà Nguyễn Thị N; vợ là Lê Cẩm T55; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Bản án số 04/2008/HSST ngày 25/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Bản án số 28/2009/HSST ngày 16/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt bị cáo 06 (*sáu*) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tổng hợp hình phạt 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù của Bản án số 04/2008/HSST ngày 25/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (*tám*) năm tù.

- Bản án số 22/2013/HSST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt bị cáo 33 (*ba mươi ba*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2017 – Có mặt.

2. Hồ Duy D (tên gọi khác: G), sinh ngày 02/4/1991 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hồ N và con bà Hồ Thị Thu T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2017 – Có mặt.

3. Nguyễn Trần Đình T1, sinh ngày 29/01/1998 tại Quảng Ngãi, nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đinh T và con bà Trần Thị G; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2017 – Có mặt.

- *<u>Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo</u>:*

1. Phạm Vi T2, sinh ngày 16/5/1995 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Không xác định và con bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2017 – Có mặt.

2. Nguyễn Thành N, sinh ngày 10/10/1990 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT:, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số 29 Trần Tế Xương, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn B và con bà Võ Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2017 – Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1972 (*là cha, mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Tấn N1*); địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi – Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn N1*: Ông Trần Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư S, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – Có mặt.

(*Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 04 người làm chứng tham gia tố tụng nhưng Tòa án không triệu tập*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 21/12/2017, anh Nguyễn Phi H là nhạc công DJ quán bar O và Võ Đình T3 từ quán bar O đến quán cà phê F (*gần ngã ba N - P, phường L, TP. Q*) để lấy xe máy đi về nhà thì bị một nhóm thanh niên (*không rõ lai lịch đeo khẩu trang, nói giọng Bắc*) cầm hung khí tự chế (*cây mác dài gần 02m, dao*) đuổi chém. Anh T3 chạy vào hướng quán cà phê F thì bị 02 đến 03 thanh niên đuổi chém nhiều nhát vào vai trái, thắt lưng phải, lưng, hông trái, đùi phải, cẳng chân phải gây thương tích. Còn anh H chạy qua đường P về hướng N (*hướng ngã tư P - N, thuộc phường T, thành phố Q*) thì bị 02 đến 03 thanh niên khác đuổi theo. Cùng lúc đó, có nhóm thanh niên gồm: Võ Thành T, Lê Cẩm T55 (*là vợ T*), Hồ Duy D; Nguyễn Thành N, Phạm Vi T2, Nguyễn Trần Đình T1, Võ Thị T4 và Nguyễn Hữu P đi trên 04 xe mô tô (*D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E 1 - 233.91, hiệu Honda Airblade, màu trắng chở T2; N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 418.07, hiệu Piaggio, loại xe Vespa, màu xanh chở T4; T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76U1 - 123.65, hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ đen chở T5; P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76U1 - 144.73, hiệu Piaggio, loại xe Vespa, màu vàng chở T1*) từ quán bar O vừa đến. Thấy người thanh niên đuổi chém anh H, nên T dừng xe lại đến chỗ người thanh niên thì T bị một thanh niên dùng cây mác chém gây thương tích ở ngón cái bàn tay phải. T giật lấy được cây mác rồi chém nhau với nhóm thanh niên, trong nhóm đó có Nguyễn Tấn N1 làm anh N1 ngã xuống đường. Võ Thành T dùng mác chém vào người anh N1 không cho N1 ngồi dậy và tiếp tục dùng mác chống trả lại nhóm của anh N1. Cùng lúc với T khi thấy anh N1 ngã xuống thì T2 nhặt được con dao (*loại dao phay, dài khoảng 40 cm*) do nhóm của anh N1 làm rơi, cùng T chống lại nhóm của anh N1 và đánh, chém nhiều nhát vào người anh N1. D dùng cây mác giật được của nhóm anh N1 chém 01 cái vào người anh N1, một cái xuống đường. T1 dùng cây mác (*nhặt của nhóm anh N1*) chém vào lưng anh N1 01 cái. Còn N lấy đoạn cây tre bên lề đường cầm chạy đến đánh về phía nhóm thanh niên bạn anh N1 nhưng không trúng ai mà trúng xuống mặt đường, làm đoạn cây tre bị gãy. Rồi N tiếp tục cầm đoạn tre còn lại chạy đến chỗ anh N1 đang nằm dưới đường đánh vào lưng anh N1 01 cái. P nhặt 02 cục đá, ném 01 cục đá về nhóm anh N1 nhưng không gây thương tích cho ai. Còn T5 khi xảy ra đánh nhau thì bỏ chạy đến quán bar O; T4 chạy lên chỗ con lươn gần đó đứng. Thấy N1 bị nhóm Võ Thành T chém nên đồng bọn của anh N1 xông đến đánh giải vây thì bị nhóm của T đánh, chém lui về phía sau. Trong lúc hai bên đánh nhau, xe ô tô biển kiểm soát 30E - 501.88, hiệu KIA màu trắng (*chủ sở hữu Nguyễn Văn S, SN: 1993, trú tại thành phố Hà Nội, đồng bọn với nhóm anh N1*) điều khiển chạy từ hướng ngã ba N - P đến

tông T và N, làm N ngã vào vỉa hè phía Tây (*N, T bị xây xát nhẹ*). Xe ô tô lùi bỏ chạy, cả nhóm T tiếp tục đuổi chém nhóm thanh niên của anh N1. Sau khi đồng bọn của anh N1 bỏ chạy thì cả nhóm quay lại chỗ anh N1 đang nằm trên đường, gần chỗ dựng xe (*T chạy đến trước*). T dùng mác chém liên tiếp nhiều cái vào người anh N1. Cùng lúc, T1, T2, T4, N, P, D quay lại chỗ T lấy xe đi về. Trước khi đi về, T tiếp tục dùng cây mác chém vào người anh N1 nhiều nhát, còn N dùng đoạn cây tre đánh vào tay N1 01 cái. Sau đó, cả nhóm đi về. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 418.07 chở T5; N dắt xe biển kiểm soát 76U1 - 123.65 (*N ném khúc cây tại hiện trường*); P bỏ cục đá còn lại tại hiện trường rồi điều khiển xe mô tôbiển kiểm soát 76U1 - 144.73 chở T1; T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 233.91 để con dao phía trước ba ga xe chở T (*ngồi giữa cầm 01 cây mác*) và D (*ngồi sau cùng cầm một cây mác*) về phòng trọ của T trên đường N, thành phố Q. sau đó, T2 chở D về nhà ở huyện T, khi đi đến cầu P, đường H, phường Q, thành phố Q (*gần Bệnh viện Lao tỉnh Quảng Ngãi*) thì T2 và D vứt con dao, 02 cây mác xuống ao nước gần đó. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy vật chứng trên. Còn anh Nguyễn Tấn N1 chết trên đường đi cấp cứu.

Ngày 22/12/2017, các đối tượng gồm: Nguyễn Thành N, Hồ Duy D, Nguyễn Trần Đình T1 đến Cơ quan CSĐT (*PC45*) Công an tỉnh Quảng Ngãi tự thú về hành vi giết chết anh Nguyễn Tấn N1 vào ngày 21/12/2017. Đến ngày 27/12/2017, đối tượng Phạm Vi T2 đến Cơ quan CSĐT (*PC45*) Công an tỉnh đầu thú. Riêng đối tượng Võ Thành T, quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định T cùng đồng bọn thực hiện hành vi giết chết anh Nguyễn Tấn N1, nên cùng ngày 27/12/2017 Cơ quan CSĐT (*PC45*) Công an tỉnh ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Võ Thành T.

Bản giám định số 1213/KLGĐ-PC54 ngày 24/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Tấn N1: "*Đa thương tích, đứt động mạch đùi phải, mất nhiều máu, choáng không hồi phục dẫn đến chết*".

* Các vết thương trên cơ thể của tử thi Nguyễn Tấn N1, xác định:

- Các vết thương ở mặt ngoài đùi phải, ở mặt trong đùi phải, ở phía trong gối phải, ở phía ngoài gối phải, ở ngay gối trái, ở phía dưới ngoài gối trái là do vật sắc nhọn, bản mỏng tác động theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên; các vết thương này tạo ra khi nạn nhân trong tư thế nằm.

- Vết thương ở vùng thắt lưng bên phải là do vật sắc nhọn, bản mỏng tác động theo hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên tạo nên; vết thương này tạo ra khi nạn nhân ở tư thế khom lưng.

- Xương cánh tay phải bị gãy ở đoạn 1/3 dưới là do vật tày tác động với lực

rất mạnh tạo nên.

- Vết thương đứt da cơ ở khe giữa ngón 4 và 5 bàn tay trái là do vật sắc nhọn, bản mỏng tác động tạo nên; vết thương này tạo ra có nhiều khả năng khi nạn nhân dùng tay chống đỡ.

- Các vết bầm tụ máu và xây xát da ở vùng trán bên trái, mặt ngoài cẳng tay trái, mu bàn tay phải và mu bàn tay trái, vùng hông bên trái là do vật tày bề mặt nhám tác động theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên.

Kết luận giám định pháp y số 188/KLGĐ-PC54, ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

- Chất màu nâu bám dính trên hai đoạn tre khô, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ vải lưỡi trai, viên gạch hình lục giác và chất màu nâu thấm trong miếng bông y tế ghi thu tại hiện trường đều là máu người và đều thuộc nhóm máu O.

- Tử thi Nguyễn Tấn N1 thuộc nhóm máu O.

Kết luận giám định pháp y số 189/KLGĐ-PC54, ngày 31/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

- Trên cây hung khí tự chế dài 1,77 m: Không phát hiện dấu vết đường vân. Không có dấu vết máu.

- Trên cây hung khí tự chế dài 1,88 m: Trên phần cán cây hung khí tự chế phát hiện 02 dấu vết đường vân, 02 dấu vết đường vân này không đủ yếu tố giám định. Phần lưỡi hung khí tự chế có bám dính máu người, thuộc nhóm máu O; phần cán hung khí tự chế có bám dính máu người nhưng đã bị tạp nhiễm, không xác định được nhóm máu.

- Tử thi Nguyễn Tấn N1 (*SN: 1996, trú tại tỉnh Quảng Ngãi*) thuộc nhóm máu O.

Bản giám định số 211/KLGĐ-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận về dữ liệu kỹ thuật số trên video thu được từ camera an ninh của Trung tâm chỉ huy thông tin Công an tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

- Trích xuất được 18 hình ảnh được lưu trữ trong đĩa DVD, nhãn hiệu maxell, màu vàng, dung lượng 120min/4.7GB, 1-16X speed, có tên tệp tin " Tru so tiep cong dan 101217 093106 M 002145", dung lượng 666,180 KB, thời lượng 00 giờ 11 phút 27 giây.

Bản giám định số 615/KLGĐ-PC54, ngày 05/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận về kỹ thuật số điện tử trên video lưu trữ trong đĩa DVD, dung lượng 148 MB, thời lượng 00:03:49 được đánh số thứ tự từ 1

đến số 8 tương ứng với 08 người di chuyển, như sau: Vị trí di chuyển của các đối tượng được đánh số thứ tự từ số 1 đến số 8 trong đoạn Video gửi giám định là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 04/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành T, Phạm Vi T2, Hồ Duy D, Nguyễn Thành N, Nguyễn Trần Đình T1 phạm tội *"Giết người"*.

Căn cứ Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thành T 13 (*mười ba*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/12/2017.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Vi T2 10 (*mười*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/12/2017.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Duy D 10 (*mười*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/12/2017.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2017.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm b, t, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 519 Bộ luật sân sự năm 2015. Tuyên buộc các bị cáo Võ Thành T, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N, Hồ Duy D, Nguyễn Trần Đình T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 274.240.000đ. Chia phần, mỗi bị cáo phải bồi thường 54.848.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2019, bị cáo Võ Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/01/2019, bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/01/2019, bị cáo Hồ Duy D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/01/2019, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường đối với các bị cáo Võ Thành T, Phạm Vi T2, Hồ Duy D, Nguyễn Thành N, Nguyễn Trần Đình T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D trình bày giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Võ Thành T và bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử không cần luật sư bào chữa cho các bị cáo.

Ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T giữ nguyên kháng cáo đề nghị xét xử các bị cáo theo điểm n, o, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 để tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N là không có tính chất côn đồ, không có tính tổ chức chặt chẽ mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T đã được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này không bị coi là tái phạm nguy hiểm. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 93Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Duy D nhận tội và đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000đ mà gia đình bị cáo đã bồi thường trong quá trình điều. Bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 sau khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình bồi thường tiếp số tiền 30.000.000đ. Đây là tình tiết mới đối với bị cáo D và bị cáo T1 sau khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo D, bị cáo T1 thể hiện rất quyết liệt, do vậy mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo D, T1 là thỏa đáng nên không chấp nhận kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Duy D và bị cáo Nguyễn Trần Đình T1. Đối với bị cáo Võ Thành T sau khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình bồi thường hết số tiền mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại. Do vậy đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Võ Thành T. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành N.

Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T về tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn N1 trình bày: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, do vậy có tính chất côn đồ. Sau khi phạm tội, các bị cáo không tác động gia đình thăm hỏi, bồi thường cho đại diện bị hại, chỉ đến khi bị khởi tố mới bồi thường. Bị cáo T có nhân thân xấu. Đề nghị xét xử các bị cáo với tình tiết côn đồ. Vấn đề bồi thường chưa thỏa đáng, do vậy đề nghị tăng mức bồi thường đối với các bị cáo.

Ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T thống nhất quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1 tự nguyện không yêu cầu luật sư bào chữa. Và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử không cần luật sư bào chữa cho các bị cáo. Căn cứ vào Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[1] Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên án sơ thẩm vào ngày 04/01/2019. Ngày 10/01/2019, bị cáo Võ Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 17/01/2019, bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 18/01/2019, bị cáo Hồ Duy D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 18/01/2019, ông Nguyễn Tấn Dùng và bà Trần Thị Bạch T là người đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo tăng hình phạt và tăng trách nhiệm bồi thường đối với các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N. Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D và đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T là trong thời hạn luật định. Do vậy cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo Võ Thành T khai nhận vào khoảng 00 giờ ngày 21/12/2017, tại địa bàn thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do thấy một thanh niên bị nhóm thanh niên khác cầm hung khí đuổi đánh nên bị cáo đã dừng xe đi đến. Khi đến nơi thì bị cáo bị một thanh niên cầm hung khí chém vào bàn tay phải gây thương tích. Bị cáo đã giật hung khí là cây mác của người thanh niên đánh mình để đánh nhau với nhón thanh niên, trong đó có anh Nguyễn Tấn N1 làm anh N1 ngã xuống đường. Bị cáo thừa nhận chém nhiều nhát vào người anh Nguyễn Tấn N1. Còn các bị cáo Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N, Nguyễn Trần Đình T1 thừa nhận khi bị cáo T đánh nhau với nhóm thanh niên, trong đó có anh Nguyễn Tấn N1 thì bị cáo T2 nhặt được con dao và chém nhiều nhát vào chân anh Nguyễn Tấn N1; bị cáo Nguyễn Thành N nhặt được đoạn tre và đánh nhiều cái vào cơ thể anh Nguyễn Tấn N1; bị cáo T1 nhặt được cây mác và chém vào lưng anh Nguyễn Tấn N1 một cái. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Thành T, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N, Nguyễn Trần Đình T1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai nhận tội trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Riêng bị cáo Hồ Duy D tại phiên tòa sơ thẩm không thừa nhận hành vi dùng mác chém anh Nguyễn Tấn N1. Bị cáo thừa nhận có nhặt cây mác và cầm trên tay, nhưng bị cáo không chém anh Nguyễn Tấn N1. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hồ Duy D thừa nhận hành vi dùng mác chém anh Nguyễn Tấn N1.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Thành T, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N, Nguyễn Trần Đình T1; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng. Tại bản khai tự thú, bản tự khai và lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra của bị cáo Hồ Duy D và lời khai nhận tội tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Hình ảnh thu giữ của camera ghi hình và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ khẳng định, các bị cáo Võ Thành T, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D sau khi bị nhóm anh Nguyễn Tấn N1 dùng hung khí tấn công, thì nhóm của bị cáo Võ Thành T đã giật được hung khí là cây mác, dao, đoạn tre của nhóm anh N1 để chém, đâm, đánh nhiều nhát vào anh Nguyễn Tấn N1. Hậu quả anh Nguyễn Tấn N1 tử vong.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Võ Thành T, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử về tội "Giết người" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Võ Thành T là người bị nhóm anh Nguyễn Tấn N1 đánh trước, sau đó bị cáo T giật được hung khí đã chém anh Nguyễn Tấn N1 nhiều nhất và tích cực nhất. Bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 dùng mác chém vào lưng anh Nguyễn Tấn N1

một nhát. Do vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng và đầy đủ về tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Võ Thành T 13 năm tù, bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 07 năm tù theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Duy D có dùng mác chém vào anh Nguyễn Tấn N1. Qúa trình điều tra ban đầu thì bị cáo nhận tội, sau đó thì bị cáo không thừa nhận hành vi dùng mác chém anh Nguyễn Tấn N1, nhưng bị cáo lại đến cơ quan điều tra trình diện. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng và đầy đủ về tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 10 năm tù theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Duy D nhận tội và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000đ do gia đình nộp trước khi xét xử sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 sau khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình bồi thường tiếp số tiền 30.000.000đ tại biên lai thu số 6815 ngày 08/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới đối với các bị cáo Hồ Duy D, Nguyễn Trần Đình T1. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với các bị cáo Hồ Duy D, Nguyễn Trần Đình T1 cấp sơ thẩm áp dụng là thỏa đáng, không nặng. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Duy D, Nguyễn Trần Đình T1. Đối với bị cáo Võ Thành T sau khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình chủ động nộp bồi thường 34.848.000đ tại biên lai thu số 6818 ngày 26/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bản thân bị cáo là người bị nhóm bị hại đánh trước. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hình phạt cho bị cáo Võ Thành T.

[5] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại: Ngày 18/01/2019, ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T là người đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo, đề nghị áp dụng điểm n, o, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 xét xử để tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N.

Nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn dẫn đến nhóm của bị hại Nguyễn Tấn N1 đuổi đánh anh Nguyễn Phi H và Võ Đình T3. Giữa các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N hoàn toàn không có mâu thuẫn với nhóm bị hại Nguyễn Tấn N1. Trước khi các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N thực hiện hành vi phạm tội thì nhóm của bị hại Nguyễn Tấn N1 đánh và gây thương tích cho bị cáo T trước. Từ đó, các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi

T2, Nguyễn Thành N giật được hung khí của nhóm bị hại Nguyễn Tấn N1 để đâm, chém, đánh và gây hậu quả bị hại Nguyễn Tấn N1 tử vong. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N không có tính tổ chức chặt chẽ, mà chỉ là đồng phạm và cũng không có tính chất côn đồ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Thành T, Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D, Phạm Vi T2, Nguyễn Thành N theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra, đối với bị cáo Võ Thành T lần phạm tội này đã được xóa án tích, nên không bị coi là tái phạm nguy hiểm. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với từng bị cáo là thỏa đáng. Kháng cáo của ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T đề nghị áp dụng điểm n, o, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 xét xử để tăng hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào những chi phí hợp lý và đúng quy định để buộc các bị cáo liên đới bồi thường tổng cộng là 274.240.000đ. Riêng đối với khoản chi phí ăn uống lặt vặt là 21.000.000đ và chi phí làm thất là 32.000.000đ không được chấp nhận vì pháp luật không quy định. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị Bạch T là người đại diện hợp pháp cho bị hại không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho chi phí hợp pháp và đúng pháp luật để yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường đối với các bị cáo. Các bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau:

- Bị cáo Võ Thành T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 54.848.000đ. Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ và trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường 34.848.000đ tại biên lai thu số 6818 ngày 26/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy bị cáo Võ Thành T đã bồi thường xong.

- Bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 54.848.000đ. Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ và trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường 30.000.000đ tại biên lai thu số 6815 ngày 08/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 phải bồi thường tiếp số tiền 19.848.000đ.

- Bị cáo Hồ Duy D phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 54.848.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000đ do gia đình đã nộp trong quá trình điều tra. Như vậy bị cáo Hồ Duy D phải bồi thường tiếp số tiền 34.848.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Thành N phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 54.848.000đ. Đã bồi thường 20.000.000đ, do vậy tiếp tục phải bồi thường tiếp số tiền 34.848.000đ.

- Bị cáo Phạm Vi T2 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 54.848.000đ. Đã bồi thường 10.000.000đ, do vậy tiếp tục phải bồi thường tiếp số tiền 44.848.000đ.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành N. Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 08 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo N không kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành N.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Võ Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Khoản 3 Điều 7; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Duy D 10 (*mười*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/12/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Khoản 3 Điều 7; điểm b, t, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2017.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Võ Thành T.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Khoản 3 Điều 7; điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thành T 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/12/2017.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Vi T2 10 (*mười*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/12/2017.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 93; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2017.

5. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 591 Bộ luật sân sự năm 2015. Tuyên buộc:

- Bị cáo Nguyễn Trần Đình T1 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 19.848.000đ.

- Bị cáo Hồ Duy D phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 34.848.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Thành N phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số 34.848.000đ.

- Bị cáo Phạm Vi T2 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 44.848.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong. Hàng tháng các bị cáo có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trần Đình T1, Hồ Duy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ. Bị cáo Võ Thành T không phải chịu.

7. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TrầnQuốc Cường